



Tổng công ty Bảo đảm an toàn
hàng hải miền Nam
office@vms-south.vn
05-02-2021 08:46:21 +07:00

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42 /TBHH-TCTBĐATHHMN

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 05 tháng 2 năm 2021

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật độ sâu khu nước trước cầu cảng sà lan, khu nước kết nối
ra luồng Cảng Cái Mép Gemadept – Terminal Link Giai đoạn 1

VTU - 08 - 2021

- Vùng biển: Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Tên luồng: luồng hàng hải Vũng Tàu – Thị Vải.

Căn cứ Đơn đề nghị số GML/DG/21/09 ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Công ty Cổ Phần Cảng Cái Mép Gemadept – Terminal Link về việc Công bố thông báo hàng hải phạm vi độ sâu khu nước trước cầu cảng sà lan, khu nước kết nối ra luồng Cảng Cái Mép Gemadept – Terminal Link Giai đoạn 1; kèm theo bình đồ độ sâu ký hiệu SL_GDEPT_2101 tỷ lệ 1/1000, bình đồ rà quét chướng ngại vật ký hiệu RA_SL_GDEPT_2101 do Xi nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 02 năm 2021 và theo đề nghị của của trưởng phòng An toàn hàng hải.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước kết nối ra luồng được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ WGS-84		Hệ tọa độ VN-2000	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
C2	10°29'36,5"N	106°59'56,8"E	10°29'32,8"N	107°00'03,3"E
L1	10°29'27,4"N	106°59'47,4"E	10°29'23,7"N	106°59'53,8"E
S5	10°29'29,1"N	106°59'58,8"E	10°29'25,4"N	107°00'05,2"E
M4"	10°29'36,5"N	106°59'59,2"E	10°29'32,8"N	107°00'05,6"E

- Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt 4,4m trở lên.

2. Trong phạm vi khảo sát khu nước sà lan neo đậu được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ WGS-84		Hệ tọa độ VN-2000	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
S1	10°29'46,1"N	106°59'59,4"E	10°29'42,4"N	107°00'05,8"E
M3	10°29'44,5"N	106°59'59,4"E	10°29'40,9"N	107°00'05,8"E
M4	10°29'38,4"N	106°59'59,3"E	10°29'34,7"N	107°00'05,7"E
M4'	10°29'37,8"N	106°59'59,2"E	10°29'34,1"N	107°00'05,7"E

A	10°29'37,8"N	107°00'00,3"E	10°29'34,1"N	107°00'06,8"E
S1'	10°29'45,8"N	107°00'00,4"E	10°29'42,1"N	107°00'06,9"E

- Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt 4,3m trở lên.

3. Trong phạm vi khảo sát khu nước bên sà lan được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ WGS-84		Hệ tọa độ VN-2000	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
S1'	10°29'45,8"N	107°00'00,4"E	10°29'42,1"N	107°00'06,9"E
S2	10°29'45,1"N	107°00'02,9"E	10°29'41,4"N	107°00'09,4"E
S3	10°29'43,1"N	107°00'05,5"E	10°29'39,4"N	107°00'11,9"E
S4	10°29'35,4"N	107°00'05,4"E	10°29'31,8"N	107°00'11,8"E
S5	10°29'29,1"N	106°59'58,8"E	10°29'25,4"N	107°00'05,2"E
M4"	10°29'36,5"N	106°59'59,2"E	10°29'32,8"N	107°00'05,6"E
M4'	10°29'37,8"N	106°59'59,2"E	10°29'34,1"N	107°00'05,7"E
A	10°29'37,8"N	107°00'00,3"E	10°29'34,1"N	107°00'06,8"E

- Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt 3,6m trở lên.

4. Trong phạm vi khảo sát rà quét chướng ngại vật được giới hạn bởi các điểm có tọa độ nêu trên không phát hiện chướng ngại vật nguy hiểm.

Để biết thêm thông tin chi tiết liên hệ với Công ty Cổ Phần Cảng Cái Mép Gemadept – Terminal Link⁽¹⁾./. *kh*

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ HH Vũng Tàu;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng Cty BDATHH miền Nam;
- Website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu: VT-VP, P.ATHH_{Hòa}.

**KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Đức Thi

(1) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 3 Chi Cục Đường sông phía Nam
- 4 Cục Cảnh sát biển
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - XNLD Dầu khí Vietsovetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu miền Nam (NASOS)
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 7 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
 - Công ty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Công ty Vận tải biển container Vinalines (VCSC)
 - Công ty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Công ty CP Hàng hải Đông Đô (DONG DO MARINE)
 - Cty CP VT biển & Hợp tác LĐ Q tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty CP Hàng hải Vinalines Nha Trang
- 9 Hiệp hội Cảng biển Việt Nam
- 8 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 11 Đài Thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 12 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 13 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 14 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN
- 15 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 16 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 17 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 18 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 19 Trường Cao đẳng nghề hàng hải TP.HCM
- 20 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 21 Cảng Sài Gòn
- 22 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 23 Chi nhánh I-Công ty Cổ phần Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 24 Công ty Phương Nam - Bộ Quốc phòng
- 25 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 26 Chi nhánh Tcty BĐATHMN tại TPHCM
- 27 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 28 Đài Thông tin Duyên hải Vũng Tàu
- 29 Cty TNHH MTV Hoa tiêu KV VIII
- 30 Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu
- 31 Xí Nghiệp Hoa Tiêu Vũng Tàu
- 32 Cơ sở giao thông vận tải tỉnh BR-VT
- 33 Sở NN&PTNT tỉnh BR-VT
- 34 Công Ty Cổ Phần Cảng Cát Lái Germadept - Terminal Link

CẢNG CÁI MÈP GEMADEPT
TERMINAL LINK

bãi cọc



Vị trí độ sâu khu nước bến sà lan cảng Cát Lái
Gemadept - Terminal Link

Kèm theo TBHH số: 42 /TBHH-TCTĐBĐTHHNN

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu SL_GDEPT_2021, tỷ lệ
1/1.000

Kinh tuyến trục 106 độ, mũi chiếu 3 độ